

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 269/2024/HS-ST
Ngày: 23-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 261/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số: 096090004016; nơi cư trú: Khóm N, thị trấn C, huyện B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Hồng T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giam ngày 21/8/2024; có mặt.

- **Bị hại:** Chị Hồ Thái H, sinh năm 2005; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký tạm trú: Số 22/32, đường B, Khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Trần Đăng H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, H mang theo 01 thanh đoản bằng kim loại rời thuê xe Grab đi từ phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến thành phố

Thủ Dầu Một tìm tài sản để trộm; khoảng 14 giờ 55 phút cùng ngày, H đi đến trước nhà trọ số 22/32, đường B, Khu phố 8, phường P, thành phố T thấy xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 86B3-992.38 của chị Hồ Thái H đang dựng trước phòng trọ, nhưng không thấy người trông coi; H đi vào dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô biển số 86B3-992.38, khi H vừa bẻ khóa xong, định lên xe chạy đi thì bị ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Trần Đăng H thấy liền truy hô; H bỏ xe chạy bộ, nhưng bị ông H và ông M đuổi theo bắt được giao cho Công an phường Phú Lợi.

Công an phường Phú Lợi lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh H và thu giữ vật chứng, gồm: 01 thanh đoản bằng kim loại và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 86B3-992.38. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 231/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh-bạc, biển số 86B3-992.38, trị giá 17.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 86B3-992.38 là tài sản của chị Hồ Thái H; ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một trả lại xe cho chị H, chị H không yêu cầu Nguyễn Thanh H bồi thường thiệt hại.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: 01 thanh đoản bằng kim loại.

Tại Cáo trạng số 243/CT-VKSTDM-HS ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đề nghị giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh đoản bằng kim loại.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thanh H không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Thanh H nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 21/8/2024, tại nhà trọ số 22/32, đường B, Khu phố 8, phường P, thành phố T, Nguyễn Thanh H đã có hành vi bẻ khóa để trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 86B3-992.38, trị giá 17.000.000 đồng của chị Hồ Thái H, nhưng chưa trộm được thì bị bắt quả tang. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy cây đoản mà bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt).

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh đoản bằng kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 040.25 ngày 14/11/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường